TÒA ÁN NHÂN DÂN **HỆN NHÀ BÈ** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Số: 183/2023/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Nhà Bè, ngày 18 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN NHÀ BÈ – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 33/2023/TLST-HNGĐ ngày 02/02/2023 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Huỳnh Minh H, sinh năm 1983;
- Bà Hồ Thị Nhật N, sinh năm 1984;

Cùng địa chỉ: X Lô B Chung cư Phú Mỹ Thuận, Tổ 9, Ấp 3, xã Phú Xuân, Hện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10/4/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Minh H và bà Hồ Thị Nhật N thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông H và bà N có 02 con chung là trẻ Lê Mạnh Hải, sinh ngày 25/11/2013 và trẻ Lê Thị Minh Ánh, sinh ngày 12/02/2016. Ông H và bà N thống nhất giao trẻ Lê Mạnh Hải và trẻ Lê Thị Minh Ánh cho ông Lê Văn Tiến trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Việc cấp dưỡng nuôi con: Hai bên tự thỏa thuận.

[3] Về tài sản chung: Ông H và bà N xác nhận không yêu cầu Tòa giải quyết.

[4] Nợ chung: Ông H và bà N xác nhận không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

[5] Lệ phí Tòa án do ông Huỳnh Minh H và bà Hồ Thị Nhật N mỗi người chịu 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Minh H và bà Hồ Thị Nhật N thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 01 do Uỷ ban nhân dân xã Mỹ An Hưng A, Hện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 21/5/2013).

- Về con chung: Ông H và bà N có 02 người con chung là trẻ Lê Mạnh Hải, sinh ngày 25/11/2013 và trẻ Lê Thị Minh Ánh, sinh ngày 12/02/2016. Ông H và bà N thống nhất giao trẻ Lê Mạnh Hải và trẻ Lê Thị Minh Ánh cho ông Lê Văn Tiến trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Việc cấp dưỡng nuôi con: Hai bên tự thỏa thuận.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì quyền lợi của con khi cần thiết, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông H và bà N xác nhận không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Nợ chung: Ông H và bà N xác nhận không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Huỳnh Minh H và bà Hồ Thị Nhật N mỗi người chịu 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014621 ngày 30/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Hện Nhà Bè. Ông H và bà N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Hện Nhà Bè;
- Chi cục THADS Hện Nhà Bè;
- UBND xã Mỹ An Hưng A,
Hện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Lựu